

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1646/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ô Loan”
dùng cho sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 122/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Cục Sở hữu trí tuệ về đăng bạ tên gọi xuất xứ hàng hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 63/TTr-SKHHCN ngày 01/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan của tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Tài chính, Chủ tịch Hội nghề cá Phú Yên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy An, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: An Cư, An Hiệp, An Hòa, An Hải, An Ninh Đông, thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ô Loan”
dùng cho sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan tỉnh Phú Yên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1646/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết được khai thác, nuôi trồng tại đầm Ô Loan của tỉnh Phú Yên. Những nội dung về quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan tỉnh Phú Yên không nêu trong Quy chế này thì áp dụng theo Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý và người sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết được khai thác, nuôi trồng tại đầm Ô Loan, huyện Tuy An và người kinh doanh sản phẩm sò huyết mang chỉ dẫn địa lý “Ô Loan”.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được sử dụng có nghĩa như sau:

1. *Chỉ dẫn địa lý* là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể (*sau đây gọi tắt là CDDL*).

2. *Chỉ dẫn địa lý “Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan* được đề cập trong quy chế này là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm sò huyết có nguồn gốc xuất xứ từ vùng lãnh thổ chỉ dẫn địa lý đầm Ô Loan thuộc huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã được Cục Sở hữu trí tuệ đăng bạ tên gọi xuất xứ hàng hóa theo Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00065 theo Quyết định số 463/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 02 năm 2018 (*trong Quy chế gọi tắt là CDDL “Sò huyết Ô Loan”*).

3. *Quy trình kỹ thuật* là quy trình khai thác, nuôi trồng, chế biến và bảo quản sò huyết theo quy định do Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” ban hành.

4. *Sò huyết Ô Loan*:

a) Quy định về loài: Sò huyết Ô Loan là loại sò thuộc giống *Anadara granosa*. Sò huyết có vỏ dày chắc, có dạng hình trứng.

b) Quy định về nguồn gốc xuất xứ: Loài sò huyết trên phải được khai thác hoặc nuôi trồng tại đầm Ô Loan thuộc quyền quản lý và khai thác của tỉnh Phú Yên.

c) Quy định kỹ thuật: Các loài sò huyết trên phải được bảo quản hoặc chế biến theo Quy trình kỹ thuật quy định.

5. *Người sử dụng chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan”* là các tổ chức, cá nhân khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh sò huyết đáp ứng các điều kiện theo quy định và các tiêu chuẩn về quản lý khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh sò huyết.

6. *Điều kiện khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh sò huyết* là điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, quy trình kỹ thuật của các tổ chức hoặc cá nhân để đảm bảo sản phẩm sò huyết đạt tiêu chuẩn theo quy định.

7. *Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan”* là tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên trao quyền quản lý, có nhiệm vụ quản lý và cấp phép quyền sử dụng CDDL (sau đây gọi tắt là *Tổ chức quản lý*).

8. *Văn bản trao quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan”* là Giấy chứng nhận do Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý cấp cho các cá nhân, doanh nghiệp khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh sò huyết mang chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” thực hiện đúng quy trình hoặc khai thác, hoặc nuôi trồng, hoặc chế biến và đáp ứng các tiêu chí chất lượng.

9. *Công bố sản phẩm sò huyết đạt tiêu chuẩn chất lượng* là việc Tổ chức quản lý công bố sản phẩm sò huyết mang chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” của các tổ chức, cá nhân khai thác, nuôi trồng, chế biến sò huyết phù hợp với bộ chỉ tiêu chất lượng quy định trong Quy chế này dựa trên kết quả đánh giá của Tổ chức kiểm soát chất lượng.

10. *Trao (cấp) quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan”* là việc cơ quan được UBND tỉnh Phú Yên trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, nuôi trồng, kinh doanh sò huyết được quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan”. Được thể hiện bằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” (trong Quy chế này viết tắt là Quyết định trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý) cho tổ chức, cá nhân đó.

11. *Thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý* là việc cơ quan cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý ban hành quyết định chấm dứt hiệu lực hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đã cấp cho tổ chức, cá nhân.

12. *Tem chỉ dẫn địa lý* là tem có tên Chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” được gắn trên đơn vị sản phẩm (trên bao bì đựng sò huyết) và chỉ sử dụng một lần cho từng đơn vị sản phẩm đủ điều kiện mang chỉ dẫn địa lý.

13. *Logo (biểu tượng) Chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan”* dùng cho sản phẩm sò huyết là phần chữ và phần hình quy định tại (Phụ lục 1 kèm theo) Quy chế này.

14. *Tổ chức, cá nhân khai thác, nuôi trồng, kinh doanh sò huyết Ô Loan* là tổ chức, cá nhân thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ nuôi trồng đến tiêu thụ sản phẩm sò huyết hoặc cung ứng dịch vụ liên quan đến thương mại đối với sản phẩm sò huyết nhằm mục đích sinh lợi.

15. Tổ chức tập thể được nêu trong Quy chế này là những tổ chức như hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm liên kết sản xuất, các tổ chức được thành lập hợp pháp khác như Hội, Hiệp hội, Chi hội của những nhà sản xuất, kinh doanh.

Điều 3. Quản lý quyền chỉ dẫn địa lý

1. UBND tỉnh Phú Yên là cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan tỉnh Phú Yên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên được ủy quyền đứng tên đăng ký xác lập quyền sở hữu đối với Chỉ dẫn địa lý “Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý thực hiện chức năng Nhà nước về quản lý, kiểm soát việc sử dụng CDDL và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDDL “Sò huyết Ô Loan” cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý

Mọi tổ chức, cá nhân khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh sản phẩm sò huyết được quy định tại Khoản 14, Điều 2 của Quy chế này đều có quyền sử dụng CDDL “Sò huyết Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có hoạt động khai thác, nuôi trồng, chế biến hoặc kinh doanh sò huyết có nguồn gốc xuất xứ tại vùng thuộc quyền quản lý và khai thác của đầm Ô Loan thuộc huyện Tuy An tỉnh Phú Yên.

2. Được Tổ chức quản lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDDL “Sò huyết Ô Loan”.

3. Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về đặc tính, tính chất, chất lượng của sản phẩm trong suốt quá trình khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh theo Quyết định số 463/QĐ-SHTT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00065(sau đây gọi tắt là Quyết định 463/QĐ-SHTT).

4. Tuân thủ các điều kiện về khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh theo Quy trình kỹ thuật chung.

5. Cam kết tuân thủ đầy đủ các nội dung trong văn bản chấp thuận Quyền sử dụng CDDL “Sò huyết Ô Loan”.

Điều 5. Mẫu Chỉ dẫn địa lý

Mẫu CDDL “Sò huyết Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết là mẫu nhãn hiệu được đăng ký với Cơ quan Nhà nước về sở hữu trí tuệ (*phụ lục 1 kèm theo*).

Điều 6. Đặc thù sò huyết mang Chỉ dẫn địa lý

Sản phẩm sò huyết mang CDDL “Ô Loan” đạt yêu cầu về nguồn gốc, tính chất, chất lượng đặc thù được nêu theo Quyết định 463/QĐ-SHTT và phụ lục kèm theo của Cục Sở hữu trí tuệ.

Chương II**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
“SÒ HUYẾT Ô LOAN”****Điều 7. Phân công trách nhiệm quản lý Chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan”****1. Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý****1.1. Quản lý quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

a) Tên gọi xuất xứ hàng hóa “Ô Loan” sử dụng cho các sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan được bảo hộ độc quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định bảo hộ CDĐL của Nhà Nước;

b) Quản lý thực hiện giám sát việc sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” của các thành viên trong Tổ chức tập thể cũng như các tổ chức, cá nhân ngoài Tổ chức tập thể đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

c) Quản lý quyền sử dụng thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

d) Quản lý chất lượng sản phẩm mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan” được thực hiện theo quy chế quản lý chất lượng sản phẩm sò huyết Ô Loan;

đ) Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền thông tin về những vi phạm trong việc sử dụng tên gọi “Ô Loan” của các tổ chức, cá nhân khác đến Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý và các cơ quan chức năng khác để xử lý kịp thời.

1.2. Chức năng của Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý

a) Thực hiện việc cấp, cấp đổi, cấp lại, gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện sử dụng; xem xét chấm dứt hiệu lực, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định tại Quy chế này;

b) Quản lý việc sử dụng CDĐL của các tổ chức, cá nhân đã được cấp quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

c) Lập hồ sơ, sổ sách các loại để thực hiện công tác quản lý CDĐL;

d) Xây dựng và chuẩn hóa mẫu nhãn mác, bao bì sản phẩm. Quản lý và tổ chức hướng dẫn việc sử dụng mẫu nhãn mác, bao bì sản phẩm cho người sử dụng CDĐL;

e) Thanh kiểm tra định kỳ và đột xuất chất lượng sản phẩm mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan” cho sản phẩm sò huyết được quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

f) Phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan xây dựng và sửa đổi hoặc bổ sung các Quy định, Quy trình liên quan đến quản lý và sử dụng CDĐL.

1.3. Nhiệm vụ của Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý

a) Hướng dẫn người sử dụng CDĐL thực hiện các Quy định, Quy trình để đảm bảo tính chất, chất lượng đặc thù sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan;

b) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất quá trình khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh của người sử dụng CDĐL nhằm đảm bảo chất lượng đặc thù của sản phẩm trước khi đưa ra thị trường;

c) Xét duyệt và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL cho người sử dụng khi có yêu cầu;

d) Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, địa phương liên quan giám sát quy trình nuôi trồng, khai thác sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Tổ chức tập thể, đảm bảo việc tuân thủ của các thành viên trong việc sử dụng chỉ dẫn địa lý có mang logo chỉ dẫn địa lý và địa danh “Ô Loan”;

f) Chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, xây dựng kênh tiêu thụ sò huyết mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan” của thành viên trong và ngoài Tổ chức tập thể;

g) Thực hiện quyền tự bảo vệ của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý:

Ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền, ảnh hưởng xấu tới uy tín, danh tiếng của CDĐL “Sò huyết Ô Loan”: Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại; yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan; khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Tổ chức tập thể và các thành viên.

h) Xử lý những hành vi vi phạm quyền sở hữu đối với CDĐL “Sò huyết Ô Loan” theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm các quy định về sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản phục vụ quản lý, sử dụng và phát triển CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

b) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sử dụng và phát triển CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn và phổ biến các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý cho cán bộ quản lý thuộc các sở, ngành, địa phương, Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý; hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khai thác và phát triển giá trị thương mại của Chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” trong sản xuất kinh doanh sản phẩm sò huyết;

d) Phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan kiểm soát việc tuân thủ các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác, chế biến và kinh doanh sò huyết mang chỉ dẫn địa lý nhưng không tham gia Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý hoặc các tổ chức tập thể của những nhà kinh doanh sò huyết đầm Ô Loan;

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra tính đặc thù về chất lượng của sò huyết mang chỉ dẫn địa lý; tình hình tuân thủ Quy chế quản lý, sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn;

e) Xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Giao nhiệm vụ và chỉ đạo đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng kiểm soát chất lượng sò huyết mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan”. Đơn vị kiểm soát chất lượng có chức năng:

a) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng quản lý hoạt động nuôi trồng, khai thác sò huyết trên đầm Ô Loan theo đúng quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nói chung và huyện Tuy An nói riêng.

b) Chủ trì và phối hợp UBND huyện Tuy An hướng dẫn về kỹ thuật nuôi trồng, khai thác, bảo quản sò huyết đảm bảo các quy định pháp luật và tính đặc thù về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của sò huyết mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan” cho các tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác, kinh doanh sò huyết trên đầm Ô Loan huyện Tuy An.

c) Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra tình hình tuân thủ Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; phối hợp đánh giá chất lượng sò huyết mang Chỉ dẫn địa lý trong nuôi trồng, khai thác.

d) Hướng dẫn điều kiện kỹ thuật bắt buộc trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản sò huyết mang chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác, kinh doanh sò huyết đầm Ô Loan trên địa bàn tỉnh nhằm giữ tính đặc thù và chất lượng của sò huyết mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

4. Sở Công thương

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý, các doanh nghiệp, cá nhân khai thác thị trường nội địa cho sản phẩm sò huyết mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

b) Chủ trì tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá; xúc tiến thương mại, giới thiệu sò huyết mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan” ra các thị trường nội địa, thị trường nước ngoài;

c) Phối hợp thực hiện các hoạt động nhằm phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với CDĐL “Sò huyết Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan theo quy định của pháp luật.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện các hoạt động nhằm phát hiện và xử lý các hành vi đăng ký, chiếm giữ quyền sử dụng hoặc sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ nhằm chiếm giữ tên miền, lợi dụng hoặc làm thiệt hại đến uy tín, danh tiếng của CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

6. UBND huyện Tuy An, UBND các xã trong vùng mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan”

a) Tổ chức các hoạt động quản lý, sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” tại địa bàn; thực hiện chức năng thực thi bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật;

b) Cử cán bộ tham gia cùng với các sở, ngành, Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo yêu cầu kế hoạch kiểm tra, kiểm soát của các sở, ngành, hiệp hội có chức năng kiểm tra, kiểm soát quy định tại Quy chế này;

c) Chỉ đạo UBND các xã trong vùng đăng bạ CDĐL “Sò huyết Ô Loan” tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc tuân thủ quy chế quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác, chế biến và kinh doanh sò huyết trên địa bàn.

7. Các cơ quan thực thi quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông, Chi cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân huyện Tuy An, UBND các xã gồm: An Hải, An Hòa, An Hiệp, An Cư, An Hiệp, An Hòa, An Hải và An Ninh Đông và các cơ quan liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động, phối hợp tiến hành kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Tổ chức tập thể, cá nhân nuôi trồng, khai thác, chế biến và kinh doanh sò huyết trên địa bàn của tỉnh

a) Được quyền đứng tên là chủ thể đại diện các thành viên của tổ chức để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế nội bộ quản lý và sử dụng CDDL “Sò huyết Ô Loan” của tổ chức và các thành viên trong tổ chức theo nội dung quy định tại Điều 18 Quy chế này;

c) Tổ chức áp dụng những thành tựu khoa học - công nghệ trong nuôi trồng, khai thác, chế biến, đóng gói và duy trì tính đặc thù, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm sò huyết mang CDDL “Sò huyết Ô Loan”;

d) Phát hiện các hành vi vi phạm, xâm phạm và báo cáo, phối hợp với Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý.

Điều 8. Nguồn kinh phí quản lý và phát triển CD ĐL” Ô Loan”

1. Được sử dụng từ các nguồn sau đây:

a) Kinh phí sự nghiệp các ngành có cơ quan, đơn vị được phân công trách nhiệm quản lý chỉ dẫn địa lý quy định tại Chương II Quy chế này;

b) Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh;

c) Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Hàng năm các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý CDDL “Sò huyết Ô Loan”

a) Đối với các hoạt động sử dụng kinh phí sự nghiệp các ngành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị;

b) Đối với các nội dung chi từ sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh được bố trí trong Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh; trong các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ (nếu có).

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Các tổ chức, cá nhân khi sử dụng chỉ dẫn địa lý, có các quyền sử dụng sau:

a) Sử dụng CDDL trên bao bì sản phẩm, phương tiện kinh doanh, thư từ giao dịch, phương tiện quảng cáo...

b) Phải sử dụng đúng và chính xác các dấu hiệu của CDDL gồm cả tên nhãn hiệu và hình ảnh logo;

c) Chỉ sử dụng CDĐL cho sản phẩm sò huyết đã được Tổ chức quản lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

d) Được sử dụng CDĐL kèm với nhãn hiệu riêng của tổ chức hoặc cá nhân khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh sản phẩm CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

đ) Không được tự ý chuyển giao quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” dưới bất kỳ hình thức nào;

e) Nghiêm cấm mọi hành vi, hình thức sử dụng có hoặc không có CDĐL “Sò huyết Ô Loan” nhưng làm sai lệch nhận thức hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

g) Nghiêm cấm mọi hình thức đưa thông tin sai về CDĐL “Sò huyết Ô Loan” hoặc lạm dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

2. Trách nhiệm của người sử dụng chỉ dẫn địa lý

a) Thực hiện đầy đủ các quy định của Quy chế này.

b) Tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến việc sử dụng CDĐL nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

c) Duy trì và bảo đảm chất lượng sản phẩm mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan” quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Quản lý việc sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Tổ chức quản lý có thể kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng CDĐL nhằm duy trì và đảm bảo những tiêu chuẩn và đặc tính riêng của sản phẩm sò huyết mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

2. Tổ chức quản lý có quyền ra quyết định đình chỉ hoặc thu hồi vĩnh viễn Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân không còn đáp ứng điều kiện sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

b) Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” tại Điều 13 của Quy chế này.

3. Tổ chức quản lý có nghĩa vụ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với CDĐL để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được cấp quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

Chương III

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ, THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, CHẤM DỨT, HỦY BỎ HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “SÒ HUYẾT Ô LOAN”

Điều 11. Hồ sơ cấp Quyết định trao quyền

Bộ hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2, Mẫu số 1 - TKGCN);

2. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh (nếu có);

3. Công bố tiêu chuẩn cơ sở và phiếu kiểm nghiệm của cơ quan có thẩm quyền;
4. Mẫu bao bì nhãn mác hiện đang sử dụng;
5. Hồ sơ chứng minh sản phẩm sò huyết nguyên liệu được nuôi trồng từ khu vực địa lý mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

Bộ hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” được gửi đến Bộ phận tiếp nhận của Tổ chức quản lý, giám sát quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý của Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý.

Điều 12. Trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

Tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL theo các bước sau:

1. Tiếp nhận bộ hồ sơ của người đề nghị.
2. Kiểm tra hồ sơ về mặt thủ tục: nếu bộ hồ sơ đáp ứng các yêu cầu về mặt thủ tục thì tiến hành vào sổ và viết phiếu hẹn trả kết quả; trong trường hợp bộ hồ sơ chưa đáp ứng các yêu cầu, Tổ chức quản lý CDĐL “Sò huyết Ô Loan” có trách nhiệm hướng dẫn người đề nghị cho đến khi hoàn thành hồ sơ và viết phiếu hẹn ngày trả kết quả.
3. Tiến hành thẩm tra nội dung hồ sơ theo các nội dung sau:
 - a) Xác định người đề nghị có thuộc vùng sản xuất theo bản đồ địa lý xác định;
 - b) Xác định sản phẩm có được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật không;
 - c) So sánh kết quả kiểm nghiệm, hồ sơ công bố sản phẩm của người đề nghị với Bộ tiêu chí chất lượng đặc trưng sản phẩm sò huyết mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;
 - d) Tiến hành lấy mẫu và phân tích trong trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu.
4. Xác định việc đóng gói và ghi nhãn sản phẩm (đối chiếu với các quy định về ghi nhãn hàng hóa và các quy định liên quan).

Trong quá trình thẩm tra, nếu hồ sơ có những thiếu sót cần bổ sung, điều chỉnh, Tổ chức quản lý CDĐL “Sò huyết Ô Loan” phải báo cụ thể bằng văn bản cho người đề nghị để có biện pháp khắc phục (trong trường hợp này, thời điểm nhận đơn hợp lệ của người đề nghị được tính từ lần cuối cùng người đề nghị hoàn thành việc bổ sung, điều chỉnh hồ sơ).

Điều 13. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận

1. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị của các tổ chức, cá nhân, Tổ chức quản lý CDĐL “Sò huyết Ô Loan” phải tiến hành kiểm tra thực tế hoạt động khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh của tổ chức, cá nhân để đánh giá chất lượng sản phẩm. Trường hợp nghi vấn, cần lấy mẫu và gửi tới các phòng kiểm nghiệm để đánh giá.
2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Tổ chức quản lý phải ra quyết định cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” (theo mẫu Phụ lục 3).
3. Trong trường hợp từ chối cấp, Tổ chức quản lý CDĐL “Sò huyết Ô Loan” phải nêu rõ lý do.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận

Những trường hợp sau đây được sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận:

1. Thay đổi tên và địa chỉ của Người sử dụng;
2. Giấy chứng nhận bị mờ, hoen ố, rách nát;
3. Giấy chứng nhận bị mất, thất lạc;
4. Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực.

Điều 15. Trình tự, thủ tục và thời hạn sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận

1. Trong các trường hợp quy định tại Điều 14 của Quy chế này, người sử dụng có trách nhiệm làm đơn theo mẫu (*Phụ lục 2 - mẫu số 02-TKGCN*) gửi đến Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý để yêu cầu sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại. Đơn phải nêu rõ lý do sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại và kèm theo đó là Giấy chứng nhận gốc. Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc thất lạc, đơn đề nghị cấp lại phải có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND cấp xã).

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, Tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý phải ra quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc cấp lại Giấy chứng nhận cho Người sử dụng đề nghị.

Điều 16. Giấy chứng nhận bị thu hồi hoặc hủy trong các trường hợp sau

1. Người sử dụng vi phạm Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” đến mức bị tước quyền sử dụng vĩnh viễn;
2. Người sử dụng có hành vi gian dối trong quá trình yêu cầu cấp Giấy chứng nhận;
3. Người sử dụng tự ý sửa chữa, tẩy xóa Giấy chứng nhận;
4. Người sử dụng ngừng hoạt động khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan trong hai năm liên tiếp, hoặc có đơn tuyên bố chấm dứt hoạt động khai thác, nuôi trồng, chế biến và kinh doanh sản phẩm sò huyết “Ô Loan”;
5. Chuyển giao Giấy chứng nhận cho người khác (kể cả trường hợp thừa kế);
6. Người sử dụng Giấy chứng nhận có đơn tuyên bố từ bỏ quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” đã được cấp;
7. Người sử dụng bị thu hồi Giấy đăng ký kinh doanh.

Điều 17. Nội dung xây dựng quy chế quản lý nội bộ về sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức tập thể

Quy chế quản lý nội bộ sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”, gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên tổ chức, địa chỉ, trụ sở chính của tổ chức (số điện thoại, fax...); căn cứ thành lập;
2. Danh sách thành viên và hiện trạng nuôi trồng, khai thác và kinh doanh của các thành viên;
3. Quy trình sản xuất bắt buộc của tổ chức;
4. Cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi trồng, khai thác, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; cơ chế kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm, xác nhận sản phẩm đủ điều kiện sử dụng tem, nhãn mang chỉ dẫn địa lý của các thành viên thuộc tổ chức;

5. Quy định về quản lý để đảm bảo truy nguyên nguồn gốc xuất xứ lô hàng sò huyết mang chỉ dẫn địa lý của từng thành viên;

6. Quy định về bảo vệ quyền lợi của các thành viên; khen thưởng và xử lý vi phạm quy chế quản lý nội bộ đối với các thành viên;

7. Các nội dung khác do các thành viên của tổ chức thỏa thuận, nhưng không được trái với quy định của Quy chế này và của pháp luật.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TEM,** **NHÃN MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

Điều 18. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân nuôi, kinh doanh sò huyết mang chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan”

1. Tiến hành đăng ký số lượng tem sử dụng với Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý, hồ sơ đăng ký ban đầu bao gồm :

a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Sò huyết Ô Loan” cho sản phẩm sò huyết do Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý cấp (bản photo).

b) Đơn đề nghị cấp tem chỉ dẫn địa lý (theo mẫu phụ lục 4).

Từ lần thứ 2 trở đi, chỉ cần nộp đơn xin cấp tem.

2. Lập sổ theo dõi việc quản lý tem (theo mẫu phụ lục 5).

3. Bảo quản tem để không bị thất lạc, rách nát, mờ.

4. Khi bị mất, hỏng phải báo cho tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý biết kịp thời.

5. Không được sử dụng tem Chỉ dẫn địa lý vào mục đích nào khác ngoài quy định tại điều 1 của Quy định này.

6. Không được chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi gian lận, sử dụng tem chỉ dẫn địa lý sai mục đích.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý

1. Thực hiện việc in và kiểm soát tem chỉ dẫn địa lý theo đúng mẫu quy định tại Điều 21, Điều 22 của Quy chế này.

2. Tổ chức cấp tem mang chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân nuôi hoặc kinh doanh sò huyết đã được Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý cấp quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

3. Lập sổ để quản lý việc in ấn và cấp tem chỉ dẫn địa lý.

4. Thực hiện kiểm soát việc sử dụng tem của các thành viên được cấp tem.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết những vấn đề liên quan đến việc in ấn, phát hành, quản lý và sử dụng tem.

6. Tổ chức thu hồi tem đối với những thành viên bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

7. Hàng năm, trước ngày 15 tháng 12 phải báo cáo với Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý về tình hình thực hiện Quy chế này.

Điều 20. Nội dung tem chỉ dẫn địa lý

Tem chỉ dẫn địa lý gồm 2 phần:

1. Phần trên là mã vạch sản phẩm và hình ảnh Logo đã được bảo hộ CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

2. Phần dưới là biểu tượng logo của CDĐL “Sò huyết Ô Loan” do Tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý cấp cho các cơ sở, tổ chức tập thể, hộ hoặc cá nhân nuôi, kinh doanh sò huyết đã đăng ký tham gia sử dụng tem mang chỉ dẫn địa lý.

Điều 21. Quy định về kích thước, hình thức biểu tượng (logo)

Biểu tượng (logo) CDĐL “Sò huyết Ô Loan” được quy định kích thước tối thiểu của biểu tượng để đảm bảo rõ ràng và dễ nhận diện (*phụ lục 6 kèm theo*).

Điều 22. Sử dụng tem chỉ dẫn địa lý

1. Tem sử dụng chỉ được gắn lên sản phẩm sản phẩm sò huyết đủ điều kiện mang CDĐL “Ô Loan”.

2. Tem chỉ dẫn địa lý được treo trên túi sò huyết thương phẩm theo quy định (*phụ lục 7 kèm theo*).

Chương V **VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 23. Hành vi vi phạm

1. Những hành vi sau đây được coi là hành vi vi phạm Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” dùng cho sản phẩm sò huyết ở đầm Ô Loan thuộc huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên:

a) Sản phẩm sò huyết không đáp ứng một hoặc tất cả các yêu cầu hồ sơ quy định tại Điều 11 của Quy chế này nhưng vẫn gắn nhãn mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

b) Người sử dụng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” nhưng vẫn sử dụng nhãn mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan” các sản phẩm sò huyết của mình;

c) Gắn nhãn hiệu CDĐL “Sò huyết Ô Loan” lên các sản phẩm sò huyết không có nguồn gốc tại đầm Ô Loan thuộc 5 xã An Cư, An Hiệp, An Hòa, An Hải và An Ninh Đông (huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên);

d) Giới thiệu, quảng cáo sai sự thật về các sản phẩm sò huyết mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

đ) Chuyển nhượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” cho Người sử dụng khác;

e) Làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan”; làm giả CDĐL “Sò huyết Ô Loan”.

2. Những hành vi sau đây không bị coi là hành vi vi phạm

a) Sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” nhưng không nhằm mục đích kinh doanh hoặc không làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, uy tín của CDĐL “Sò huyết Ô Loan”;

b) Sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” để gắn trên các sản phẩm chia nhỏ từ lô lớn mà lô lớn đã được mang CDĐL “Sò huyết Ô Loan” hợp pháp.

Điều 24. Nguyên tắc xử lý đối với các hành vi vi phạm

1. Mọi hành vi vi phạm Quy chế này phải được xử lý kịp thời, nhanh chóng.

2. Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý là thực thể có quyền xử lý hoặc phối hợp với các Cơ quan chức năng khác xử lý các hành vi vi phạm Quy chế này.

3. Các hành vi vi phạm sẽ được xử lý theo các hình thức sau:

- a) Nhắc nhở, khiển trách;
- b) Lập biên bản và cảnh cáo;
- c) Đình chỉ có thời hạn (từ 12 tháng đến 24 tháng);
- d) Tước quyền sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” cho sản phẩm sò huyết của tổ chức, doanh nghiệp, hộ, cá nhân vi phạm;
- đ) Phạt hành chính, tịch thu tang vật vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

4. Đối với các hành vi vi phạm CDĐL “Sò huyết Ô Loan” nằm ngoài địa giới hành chính tỉnh Phú Yên, người vi phạm không phải là công dân thuộc tỉnh Phú Yên thì trình tự, thủ tục xử lý vi phạm đối với CDĐL “Sò huyết Ô Loan” được thực hiện theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 25. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý có trách nhiệm tiếp nhận xử lý hoặc theo dõi quá trình cùng kết quả xử lý và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tình hình giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” hoặc người sử dụng liên quan đến việc thực hiện Quy chế này.

2. Trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại tố cáo đối với việc quản lý và sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện Quy chế

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý triển khai quán triệt nội dung của Quy chế đến các tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác, chế biến và kinh doanh sản phẩm sò huyết đầm Ô Loan trên địa bàn tỉnh và giúp UBND tỉnh theo dõi tình hình thực hiện Quy chế này.

Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý xây dựng và thực hiện các phương án về tài chính, nhân sự tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phân công tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế này, tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung của Quy chế này đến các thành viên trong và ngoài Hội.

Điều 27. Chế độ báo cáo

Các sở, ngành có liên quan; UBND huyện Tuy An, UBND xã An Cư, An Hải, An Hiệp, An Hòa, An Ninh Đông, Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy chế này và các tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác và kinh doanh sò huyết mang Chỉ dẫn địa lý gửi báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) tỉnh

hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng CDĐL “Sò huyết Ô Loan” đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã trong vùng chỉ dẫn địa lý, Tổ chức tập thể do UBND tỉnh trao quyền quản lý, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Đình Phùng